TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số 07/2026/HNGĐ-ST Ngày: 29 - 01 - 2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

1. Ông Trần Xuân Tạo.

2. Ông Phạm Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 448/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà H, bị đơn ông H1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 10 năm 2025, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H1 có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 01/9/2008 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Ban đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc,

nhưng về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng sống chung không hợp, thường xuyên gây gỗ, xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không còn tình cảm; hiện nay ông H1 về nhà thường kiếm chuyện gây gỗ với bà H. Vì vậy đời sống chung vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Giữa bà H và ông H1 có 03 con chung Trần Hải Đ, sinh năm 2009, Trần Thị Khánh H2, sinh năm 2010 và Trần Hải P, sinh năm 2019. Bà H yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Khi ly hôn, bà H không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

** Theo biên bản hòa giải ngày 14 tháng 01 năm 2025; tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn (ông H1) thể hiện như sau:*

Ông H1 xác định lời trình bày của bà H về việc kết hôn, con chung là đúng. Ông H1 thừa nhận từ lúc chung sống xảy ra mâu thuẫn nhưng ông Huy K có đánh vợ. Nên bà H yêu cầu ly hôn, ông H1 không đồng ý. Ông H1 muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm. Vì ông H1 còn thương vợ, thương con.

Tại biên bản tự khai người làm chứng ngày 12/01/2026, ông H1 đi làm về chờ có 02 hoặc 03 người khách đến nhà làm bệnh thì ông H1 coi camera, sau khi coi camera thì ông H1 xuống bếp khách hàng và vô bếp đập đồ đạc, rồi ra ngoài chổ làm đá ghế để dằn mặt khách hàng khiến khách hàng bỏ về. Ngoài ra bà H đi ra ngoài có công việc và đưa con cái đi học lâu về thì ông H1 vô zalo, facebook, tittok của bà H nhắn tin và có những lời nói không hay về bà H, bóp cổ bà H và bẻ tay để bà H bị trật xương tay để bà H không làm được cho khách.

Ý kiến cháu H2 và cháu Đ: Cha mẹ cháu ly hôn cháu thích sống với mẹ cháu.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H, bị đơn ông H1 có mặt.

Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn bà H là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà H khởi kiện ông H1 về việc ly hôn. Ông H1 hiện đang cư trú tại Tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà H và ông H1 chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống chung không hợp, thường xuyên gây gỗ, xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không còn tình cảm; hiện nay ông H1 về nhà thường kiếm chuyện gây gỗ với bà H. Lời trình bày của nguyên đơn với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Tại biên bản lời khai ngày 12/01/2026, ông H1 đi làm về chờ có 02 hoặc 03 người khách đến nhà làm bệnh thì ông H1 coi camera, sau khi coi camera thì ông H1 xuống bếp khách hàng và vô bếp đập đồ đạc, rồi ra ngoài chổ làm đá ghế để dằn mặt khách hàng khiến khách hàng bỏ về. Ngoài ra bà H đi ra ngoài có công việc và đưa con cái đi học lâu về thì ông H1 vô zalo, facebook, tittok của bà H nhắn tin và có những lời nói không hay về bà H, bóp cổ bà H và bẻ tay để bà H bị trật xương tay để bà H không làm được cho khách. Theo quy định tại các Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; chung sống cùng nhau, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Từ những quy định trên thấy rằng, các bên đương sự đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, hiện nay bà H và ông H1 thường xuyên gây gỗ, xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H đối ông H1 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông H1 có 03 con chung Trần Hải Đ, sinh năm 2009, Trần Thị Khánh H2, sinh năm 2010 và Trần Hải P, sinh năm 2019. Bà H yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Đây là sự tự nguyện của các con, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 21, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H đối với ông Trần Văn H1 về việc "ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con".

1.2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Hải Đ, sinh năm 2009, Trần Thị Khánh H2, sinh năm 2010 và Trần Hải P, sinh năm 2019 cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị H về việc không yêu cầu ông Trần Văn H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0030179 ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự Thành phố H, bà H đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn